

**PHƯƠNG NAM**

Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com**PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017****PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số phiếu: 2610238

1. Địa điểm lấy mẫu : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM – NHÀ MÁY SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ: Lô A-4,5,6,7-CN Đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, Thành Phố Hồ Chí Minh
2. Thông tin mẫu : Nước thải
3. Phân loại mẫu : Nước thải đầu ra sau xử lý tại HTXL tập trung của nhà máy (mương quan trắc). Tọa độ (595012.0E; 1230940.6N) (MHM: 2608796)
4. Ngày lấy mẫu : 06/06/2026
5. Ngày trả kết quả : 25/06/2026

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	LOD	QCVN 40:2011/BTNMT Giá trị C Cột A (K _a =0,9; K _f =1)	QCVN 39:2011/ BTNMT	Phương pháp phân tích
01	pH	-	7,36	-	6 – 9	-	TCVN 6492:2011
02	TDS	mg/L	873	-	-	2000	HD66-ĐO (TDS
03	BOD ₅	mg/L	17	-	27	-	SMEWW 5210B:2023
04	COD	mg/L	28	-	67,5	-	SMEWW 5220C:2023
05	TSS	mg/L	12	-	45	-	TCVN 6625:2000
06	Asen (As)	mg/L	KPH	0,001	0,045	0,05	SMEWW 3113B:2023
07	Thủy ngân (Hg)	mg/L	KPH	0,00015	0,0045	0,001	SMEWW 3112B:2023
08	Chì (Pb)	mg/L	KPH	0,0015	0,09	0,05	SMEWW 3113B:2023
09	Cadimi (Cd)	mg/L	KPH	0,00015	0,045	0,01	SMEWW 3113B:2023
10	Crom VI (Cr ⁶⁺)	mg/L	KPH	0,003	0,045	-	SMEWW 3500-Cr.B:2023
11	Crom III (Cr ³⁺)	mg/L	KPH	0,003	0,18	-	SMEWW 3500-Cr.B:2023
12	Đồng (Cu)	mg/L	KPH	0,03	1,8	0,5	SMEWW 3111B:2023
13	Kẽm (Zn)	mg/L	KPH	0,03	2,7	2	SMEWW 3111B:2023
14	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	KPH	1	4,5	-	SMEWW 5520B&F:2023
15	N - NH ₄ ⁺	mg/L	KPH	0,5	4,5	-	TCVN 5988:1995
16	Tổng Nito	mg/L	7,4	-	18	-	TCVN 6638:2000
17	Tổng Phospho	mg/L	0,68	-	3,6	-	SMEWW 4500P.B&E:2023
18	Clorua (Cl ⁻)	mg/L	257	-	450	350	SMEWW 4500-Cl ⁻ .B:2023

Website : www.moitruongphuongnam.com

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	LOD	QCVN 40:2011/BTNMT Giá trị C Cột A (K _a =0,9; K _f =1)	QCVN 39:2011/ BTNMT	Phương pháp phân tích
19	Clo dư (Cl ₂)	mg/L	KPH	0,03	0,9	-	TCVN 6225-2:2021
20	Tỷ số hấp thụ Natri SAR ^(a)	-	0,35	-	-	9	QUATEST3 1227:2024 (Ref. SMEWW 3120B:2023 Và SMEWW 311B:2023)
21	Sunfat (SO ₄ ²⁻) ^(a)	mg/L	2,7	-	-	600	SMEWW 4110B:2023
22	Bo ^(a)	mg/L	KPH	0,05	-	3	SMEWW 3120B:2023
23	Fecal coli ^(a)	CFU/ 100ml	< 1	-	-	200	SMEWW 9222D:2023
24	Coliforms	MPN/ 100ml	< 1,8	-	3000	-	SMEWW 9221B:2023



Stamp: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (liệt thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng
- (a): Chỉ tiêu do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 thực hiện, VIMCERTS 078 (MHM: NTP-26-563)
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
- QCVN 39:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dùng cho tưới tiêu
- Giá trị tiêu chuẩn trên chưa tính đến hệ số lưu lượng/dung tích nguồn tiếp nhận nước thải (Kq) và hệ số lưu lượng nguồn thải (Kf)

Lần ban hành: 01-2020

2/2

**PHƯƠNG NAM**

Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com**PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017****PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số phiếu: 269699

1. Địa điểm lấy mẫu : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM – NHÀ MÁY SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ: Lô A-4,5,6,7-CN Đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, Thành Phố Hồ Chí Minh
2. Thông tin mẫu : Khí thải tại nguồn
3. Ngày lấy mẫu : 06/06/2026
4. Ngày trả kết quả : 19/06/2026

Chi tiêu	Lưu lượng Nm ³ /giờ	Nhiệt độ °C	Áp suất mmHg	Bụi mg/Nm ³
Nguồn thải				
E1: Bên trong ống khói lò hơi đốt dầu DO Tọa độ (595253.2E; 1230949.0N) (MHM: 2608744)	8.444	137,2	754,21	37
Phương pháp đo, xác định	US EPA Method 02	HD 92-ĐO		US EPA Method 05
QCVN 19:2009/BTNMT, Giá trị C; Cột B	-	-		200

Chi tiêu	SO ₂ mg/Nm ³	NO _x mg/Nm ³	CO mg/Nm ³	-
Nguồn thải				
E1: Bên trong ống khói lò hơi đốt dầu DO Tọa độ (595253.2E; 1230949.0N) (MHM: 2608744)	0	21	36	
Phương pháp đo, xác định	HD NB - 05			
QCVN 19:2009/BTNMT, Giá trị C; Cột B (K_p=1; K_v=1)	500			

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Giá trị tiêu chuẩn trên chưa tính đến hệ số K
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

**PHƯƠNG NAM**

Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com**PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017****PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số phiếu: 269700

1. Địa điểm lấy mẫu : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM – NHÀ MÁY SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ: Lô A-4,5,6,7-CN Đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, Thành Phố Hồ Chí Minh
2. Thông tin mẫu : Nước thải
3. Phân loại mẫu : NT1 - Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải, trước khi xả ra hệ thống thoát nước của KCN Mỹ Phước 2
Tọa độ (595002.8E; 1230967.2N) (MHM: 2608795)
4. Ngày lấy mẫu : 06/06/2026
5. Ngày trả kết quả : 19/06/2026

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Giá trị C; Cột A (K _q =0,9; K _r =1)	Phương pháp phân tích
01	BOD ₅	mg/L	17	27	SMEWW 5210B:2023
02	Tổng Nitơ	mg/L	8,1	18	TCVN 6638:2000
03	Tổng Phospho	mg/L	1,3	3,6	SMEWW 4500-P.B&E:2023
04	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	KPH (LOD=1)	4,5	SMEWW 5520B&F:2023
05	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	KPH (LOD=1)	5 ^(*)	SMEWW 5520B&F:2023
06	Clo dư (Cl ₂)	mg/L	KPH (LOD=0,03)	0,9	TCVN 6225-2:2021
07	Coliforms	MPN/100ml	< 1,8	3000	SMEWW 9221B:2023

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
- (*): QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột A; K=1)
- Giá trị tiêu chuẩn trên chưa tính đến hệ số lưu lượng/dung tích nguồn tiếp nhận nước thải (K_q) và hệ số lưu lượng nguồn thải (K_t)